TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ G
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 16/2022/HNGĐ-ST
Ngày 04-3-2022
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ G, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ca Kiều Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Nhạn

2. Bà Cao Thị Mỹ Phượng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Đ– Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 17/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2021 về việc ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-DS ngày 17/01/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2022/QĐ-ST ngày 15/02/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Thị Ngọc D**, sinh năm 1994

Địa chỉ: Ấp 10B, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

Bị đơn: Anh **Kha Cóc X**, sinh năm 1993

Địa chỉ: Ấp Nhàn Dân A, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/9/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ngọc D trình bày: Vào tháng 02 năm 2019, chị Huỳnh Thị Ngọc D và anh Kha Cóc X tự nguyện chung sống vợ chồng, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã do không hợp tính tình và đã không còn chung sống từ tháng 3 năm 2020 đến nay. Nay xét thấy không thể

hàn gắn tiếp tục chung sống nên chị Huỳnh Thị Ngọc D xin ly hôn với anh Kha Cóc X. Chị D và anh X chung sống không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Kha Cóc X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, không đến Tòa án làm việc, không có lời khai trình bày ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án tới thời điểm này thấy rằng những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 14, Điều 51, Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Không công nhận chị Huỳnh Thị Ngọc D và anh Kha Cóc X là vợ chồng. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến trình bày của đương sự, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc "Ly hôn" giữa nguyên đơn Huỳnh Thị Ngọc D và anh Kha Cóc X . Bị đơn anh X đang cư trí tại ấp Nhàn Dân A, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã G theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Kha Cóc X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh X theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Vào tháng 02 năm 2019, Huỳnh Thị Ngọc D và anh Kha Cóc X tự nguyện chung số vợ chồng, tại thời điểm chung sống với nhau cho đến nay thì anh chị có điều kiện đăng ký kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở không công nhận quan hệ hôn nhân giữa Huỳnh Thị Ngọc D và anh Kha Cóc X là vợ chồng theo quy tại khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị D và anh X chung sống không có con chung, không có tài sản và không có nợ chung nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Huỳnh Thị Ngọc D là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy: Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không công nhận Huỳnh Thị Ngọc D và anh Kha Cóc X là vợ chồng.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Huỳnh Thị Ngọc D và anh Kha Cóc X không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung nên không đặt ra giải quyết.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Ngọc D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn), chị D đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0003750 ngày 02/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã G, nay được chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Tx. G;
- Chi cục THADS Tx. G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Ca Kiều Nguyệt